

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

1	Tên Công ty quản lý quỹ: <i>Fund Management Company:</i>	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam <i>Vietnam Investment Fund Management Joint Stock Company</i>
2	Tên Ngân hàng giám sát: <i>Supervising bank:</i>	Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) <i>Standard Chartered Bank (Vietnam) Ltd.</i>
3	Tên Quỹ: <i>Fund name:</i>	Quỹ ETFVN30 (E1VFN30) <i>VFVN30 ETF (E1VFN30)</i>
4	Kỳ báo cáo: <i>Reporting period:</i>	Từ ngày 05 tháng 06 đến ngày 11 tháng 06 năm 2020 <i>From 05 Jun to 11 Jun 2020</i>
5	Ngày lập báo cáo: <i>Reporting Date:</i>	Ngày 12 tháng 06 năm 2020 <i>12 Jun 2020</i>

Đơn vị tính: VND/%
Unit: VND/%

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	Code	Ngày 11 tháng 06 năm 2020 11 Jun 2020	Ngày 04 tháng 06 năm 2020 04 Jun 2020
A	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value	2100		
A.1	Giá trị tài sản ròng (NAV) đầu kỳ Net Asset Value (NAV) at the beginning of period	2101		
	<i>của quỹ/ per Fund</i>	2102	5,960,131,118,338	5,973,411,613,490
	<i>của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate</i>	2102.1	1,372,669,534	1,340,532,229
	<i>của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate</i>	2103	13,726.69	13,405.32
A.2	Giá trị tài sản ròng (NAV) cuối kỳ Net Asset Value (NAV) at the end of period	2104		
	<i>của quỹ/ per Fund</i>	2105	5,394,726,139,433	5,960,131,118,338
	<i>của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate</i>	2105.1	1,343,977,613	1,372,669,534
	<i>của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate</i>	2106	13,439.77	13,726.69
A.3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ trong kỳ, trong đó: Change of NAV per Fund Certificate during period, in which:	2107		
	Thay đổi do biến động thị trường và các hoạt động giao dịch của Quỹ trong kỳ Changes of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period	2108	838.33	673.31
	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ liên quan tới nhà đầu tư trong kỳ Change of Net Asset Value related to investors during the period	2109	(1,125.25)	(351.94)
	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ Change of Net Asset Value due to profit distribution to investors during the period	2109.1	-	-
	Thay đổi GTTSR do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ Change of Net Asset Value due to subscription, redemption during the period	2109.2	(1,125.25)	(351.94)
A.4	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks	2110		
	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	2111	7,147,869,987,709	7,147,869,987,709
	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	2112	4,613,847,406,456	4,613,847,406,456
B	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)	2114		
B.1	Giá trị đầu kỳ Beginning period Value	2115	13,700	13,430
B.2	Giá trị cuối kỳ Ending period Value	2116	13,650	13,700
B.3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value during the period in comparison to the last period	2117	(50)	270
B.4	Chênh lệch giữa giá thị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate	2118		
	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ Absolute difference (VND)	2119	210.23	(26.69)
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/ Relative difference (discount(-)/ premium(+))	2120	1.56%	-0.19%
B.5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest Market Value within latest 52 weeks	2121		
	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	2122	15,800	15,800
	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	2123	10,100	10,100

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank
MỘT THÀNH VIÊN
STANDARD CHARTERED
(VIỆT NAM)
Q. NAM T. LIEM - TP. HAI PHONG

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company
CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ
VIỆT NAM
Trần Thành Tấn
Tổng giám đốc

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Bùi Thị Huyền Trang
Cán bộ Quản lý Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam
Trần Thành Tấn
Tổng giám đốc